

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Ông Lê Thanh Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hứa Thị B, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

HKTT: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16 tháng 10 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hứa Thị B trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 09/5/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Tổ chức xong chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh L ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L chơi bời nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh L nhiều lần đánh chị, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023. Tháng 8/2024 anh L bị bắt và đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 06/12/2013, Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/5/2017, hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm công ty thu nhập bình quân 10.000.000đ /tháng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh trình bày: Anh kết hôn với chị Hứa Thị B ngày 09/5/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Tổ chức xong chị B về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3/2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh bị rủ rê lôi kéo và bị nghiện ma túy. Đến tháng 8/2024 anh bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 06/12/2013, Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/5/2017, hiện đang ở cùng chị B, anh xin đoàn tụ nhưng nếu xảy ra việc ly hôn anh xin nuôi một con (con nào cũng được), để chị B nuôi một con. Do hiện nay anh đi chấp hành án không thể trực tiếp nuôi con nhưng anh sẽ nhờ gia đình bố mẹ nuôi con hộ anh.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã L: Chị Hứa Thị B và anh Nguyễn Văn L kết hôn ngày 09/5/2013, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Tổ chức xong chị B về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh L ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L chơi bời nghiện ma túy anh L bị bắt tạm giam từ tháng 8/2024. Về con chung vợ chồng có hai con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 06/12/2013, Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/5/2017. Hiện hai con đang ở cùng chị B. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Hứa Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị B trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Kiều A, sinh ngày 06/12/2013, Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/5/2017. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hứa Thị B và anh Nguyễn Văn L là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình không hợp nhau và do anh L chơi bời nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình. Nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh L. Anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn anh xin đoàn tụ để vợ chồng về làm ăn chung sống. Hội đồng xét xử xét thấy, anh L xác định còn tình cảm với chị B nhưng anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ làm ăn chung sống, chị B kiên quyết ly hôn với anh L. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị B xin ly hôn anh L là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con Nguyễn Kiều A, sinh ngày 06/12/2013, Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/5/2017. Chị B xin nuôi hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh L xin nuôi một con do anh đi chấp hành án không thể trực tiếp nuôi con nhưng anh sẽ nhờ gia đình bố mẹ nuôi con hộ anh. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện anh L đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc không thể chăm sóc nuôi dưỡng các con được. Tòa án tiến hành lấy lời khai của hai cháu nguyện vọng của hai cháu cũng xin được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi cho các con nên giao cho chị B nuôi cả hai con. Việc chị B không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị B, anh L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hứa Thị B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xử: Cho chị Hứa Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Hứa Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Nguyễn Kiều A, sinh ngày 06/12/2013, Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/5/2017, hiện hai con đang ở cùng chị B. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị B, anh L không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị B phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000527 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA Lập Thạch;
- UBND xã Liên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hai bản.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ